**Khải Nguyên HT**

Một thoáng Yên Bái

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động  
  
*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)  
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Một thoáng Yên Bái](" \l "bm2)

**Khải Nguyên HT**

Một thoáng Yên Bái

Từ lâu, tôi đã mong được đến thăm hồ Thác Bà nhưng cứ bị nhỡ hoài. Đã được đến hồ Ba Bể, cái hồ tự nhiên lớn nhất nước, cũng nên biết cái hồ nhân tạo có lẽ là rộng nhất nước cho đến nay. Những người cùng cảnh và đủ thân để “rủ rê” lại chẳng tự tin để làm một chuyến du “ta ba lô”. Thì độc hành vậy.    
  
   **THÀNH PHỐ MIỀN BÁN SƠN ĐỊA**   
  
     Tỉnh lị Yên Bái nằm trên vùng đất trung gian giữa trung du và miền núi. Xưa, nó heo hút, ảm đạm ; một chấm nhỏ trên bản đồ ít được biết đến. Thế rồi, một sự kiện đã làm chấn động cả xứ Đông Dương thuộc Pháp (Đông Pháp) ; và cái tên Yên Bái hằn vào tâm trí người Việt. Một cuộc bạo loạn đã nổ ra! Ghê thật! Dám đứng lên chống lại các “quan” đô hộ Pháp! Cuộc khởi nghĩa Yên Bái do đảng Quốc Dân của Nguyễn Thái Học tiến hành xẩy ra vào năm 1930. Chẳng khó hình dung cái thị xã nghèo nàn này nằm chết lặng trong không khí khủng bố của bọn cầm quyền. Và rồi, cũng như bao thị tứ tỉnh lẻ khác, kéo lê cảnh sống khốn khó, buồn tẻ, xập xệ. Năm 1945, thị xã bừng lên trong những ngày cách mạng tháng Tám chưa được bao lâu thì những người cũng mang cái tên đảng của Nguyễn Thái Học xưa theo chân quân Tàu Tưởng (vào nước ta với danh nghĩa quân Đồng minh thắng trận tước khí giới quân Nhật bại trận) đã tới chiếm đóng. Phố xá ồn lên cái không khí chống chính quyền Việt Minh. Sau khi quân Tàu rút về nước chúng, thị xã mới hoà lại vào khí thế toàn quốc kháng chiến chống Pháp trở lại xâm lược.   
  
     Ngồi trên xe lửa, tôi cố mường tượng về cái đô thị đã được nâng lên cấp thành phố thuộc tỉnh chưa lâu này. Và khi đặt chân đến, tôi ngỡ ngàng. Đâu rồi cái thị tứ hoang liêu mà tôi cuốc bộ đi qua đầu những năm 50 thế kỷ trước trong cuộc kháng chiến thứ nhất : không ra hình thù phố xá ; những nhà còn lại tiêu sơ và dường như vắng hơi người ; cây hoang len vào đây đó. Tôi những muốn được nhìn nơi bọn thực dân Pháp xử tử Nguyễn Thái Học và các đồng chí của ông mà không biết hỏi ai. Đâu rồi cái thị xã vừa hồi sinh sau cuộc chống Mĩ thắng lợi. Tôi từ Hà Nội đến sau lần trước chừng ba mươi năm. Đã có dáng đô thị tuy còn chắp vá, xộc xệch. Thấy rõ sự đạm bạc và tùng tiệm. Hầu như không có nhà lầu. Thưa thớt người, lác đác xe đạp, không thấy bóng xe hơi. Chung quanh là đồng bãi, ruộng vườn gần và núi đồi xa.. Ga xe lửa bé tí ; phía trước quang quẻ, nền đất mấp mô. rải rác dăm cái cột gỗ hoặc tre. Tôi đã từng mắc võng nằm chờ sáng, chiếc xe đạp dựng bên cạnh mà không thấp thỏm như dưới xuôi.   
  
     Thành phố Yên Bái nay trải dài dăm ki-lô-mét dọc con đường từ Hà Nội đi Lao Cai, và kéo ra tận sông Hồng. Phố xá khang trang, nhiều nhà ba, bốn tầng. Đường nhựa, đường bê tông rộng rãi ; có cả đường đôi. Đã mất đi cái không khí êm đềm mang chút hoang sơ của một thị tứ bán sơn địa. Tuy nhiên, chưa đậm cái không khí xô bồ, ồn ã, chen lấn của các đô thị miền xuôi. Ban ngày, đường phố không ùn người và xe cộ. Nhiều xe máy, ít ô tô, hiếm xe đạp. Tám giờ tối, tôi đi một vòng các đương phố chính chỉ gặp ba ô tô, một xe đạp và mươi xe máy. Đường vắng nhưng hiệu đèn ở các ngã tư được tuân thủ nghiêm chỉnh ; người đi xe máy đều đội mũ bảo hiểm .   
  
     Thành phố có hai công viên : Cây Năm và Yên Hòa, không thật rộng nhưng thoáng đãng. Hải Phòng, đô thị loại một, chưa có công viên nào như thế.   
  
     Công viên Yên Hoà có hồ nước, đảo giữa hồ, thảm cỏ xanh rải rác cây trồng đang lên tươi, nhà ngồi ngơi,...   
Một tượng đài quần thể những người lãnh đạo cuộc khởi nghĩa Yên Bái, ba nấm mộ cách điệu hoá không đề tên, một hàng chữ lớn trên cao ghi câu nói nổi tiếng của Nguyễn Thái Học: “Không thành công cũng thành nhân”.  Một góc trang trọng của công viên dành cho cuộc khởi nghĩa thật đáng quí. Có phải đúng nơi đây là pháp trường xưa năm 1930? Đáng buồn là dường như ít người dân Yên Bái biết đến cuộc khởi nghĩa này cùng các nhà lãnh đạo. Người lái xe ôm trạc trung niên chở tôi đi “tìm đài tưởng niệm Nguyễn Thái Học và cuộc khởi nghĩa Yên Bái” rong hầu khắp thành phố không ra. Mãi rồi có người mách công viên Yên Hoà, anh ta nói : “Công viên ấy thì cháu lạ gì!”. Công viên thanh tĩnh, êm ả, vài người ngồi chơi trong nhà nghỉ. Một cháu bé chừng mười tuổi đi tới khu tượng đài. Tôi hỏi: “Cháu có biết Nguyễn Thái Học là ai không?”. Cháu không trả lời thẳng vào câu hỏi : “Cô giáo bảo cháu tới đây xem”. Lại thêm một cháu nữa đi tới.   
  
     Như nhiều đô thị khác, thành phố Yên Bái tụ hội người tứ phương, nhất là từ miền xuôi Bắc Bộ. Người thì lên công tác rồi ở lại, người thì lên lập nghiệp. Thế hệ họ có thể yên tâm xây dựng quê hương mới. Hậu duệ của họ có thể khác. Tôi gặp trên tàu từ Hà Nội lên một chàng trai khá dễ thương, sinh viên năm đầu học viện điện lực, về thăm nhà ở thành phố Yên Bái. Ông bà cậu là dân Hà Nội lên đó định cư đã lâu. Cha cậu là kỹ sư điện, mẹ dạy Phổ thông trung học, đều tại đấy. Cậu nói, hồn nhiên : “Học xong, cháu không muốn làm ở Yên Bái. Cháu muốn đến nơi lạ, đâu cũng được, kể cả nơi đang nghèo khó”. Tuổi trẻ thích bay nhảy ; ý nghĩ của cậu bé này còn pha màu lãng mạn. Không ít bạn trẻ ngày nay thiết thực hơn ; ngay cả khi ước mơ họ cũng hướng thực.   
  
     Người miền xuôi lên định cư hẳn mang theo cái “khôn lanh”. Song, con cháu họ vẫn có thể “nhiễm” cái chất phác bản địa. Trừ trường hợp lai hai thứ đó thành một thứ láu cá pha tạp, còn thì nói chung là “chất” dễ mến. Xuống ga Yên Bái đã hết chiều, tôi đang hỏi thăm nơi có xe buýt vào bến tàu hồ Thác Bà, chặng đường 16km, thì một anh lái xe ôm đến nói : “Bây giờ bác để cháu đưa về nhà cháu, hết mười đồng thôi. Nhà cháu nấu cơm cho bác. Sáng mai cháu sẽ đưa bác vào đấy kịp giờ”. Dân xe ôm dưới xuôi lắm mánh, nhưng cậu này nom cũng lành. Miễn là không nhỡ chuyến tàu sáng. Tôi đồng ý. Chiếc xe đi ra ngoại thành quanh quất, vòng vèo trên một quãng đường khúc khuỷu và lổn nhổn đất đá, đi mãi, hai bên đường là những đám cây tạp, đèn đường tù mù, thưa thớt, chẳng thấy nhà cửa. Lạ là tôi chẳng thấy nghi ngại gì cả. Mãi rồi cũng tới nơi. Cậu xe ôm, tên là Sơn, cho biết đoạn đường xấu chỉ bảy trăm mét thôi. Xe qua cổng, dông thẳng vào sân. Nhà kiểu nông thôn, có vườn cây tạp, có giếng nước, thuộc một phường của thành phố. Sơn từng làm nhiều việc, kể cả đi mò đá quí, nay làm xe ôm đã hai mươi năm. Vợ cậu vốn làm thợ may nay cũng chuyển qua làm đồng nghiệp của chồng ; mấy hôm nay phải nằm nhà do vượt đèn đỏ xe bị giam nửa tháng. Hai vợ chồng đều gốc dưới xuôi. Nhà cửa tuyềnh toàng. Những vật có giá trị có lẽ là xe máy và bộ da gấu khô khá lớn còn nguyên cả lông. Tôi nghĩ bụng : Vợ chồng nhà này đều chăm chỉ, có sức khoẻ, với khu vườn này nếu được chỉ cho cung cách làm ăn (có cả hướng dẫn, chỉ đạo đầu vào, đầu ra... ) thì cuộc sống hẳn sẽ khác. Bữa cơm ăn chung cả nhà có rau dưa và dồi tiết lợn mà anh chồng phóng xe đi mua về. Sớm hôm sau, Sơn đưa tôi ra bến tàu hồ...  Cậu xe ôm này rõ ràng là muốn bám khách,-chốn này không sẵn khách. Nhưng cậu chất phác hơn các đồng nghiệp dưới xuôi nhiều ; có thể bị họ cho là ngớ ngẩn và, khách-tôi cũng là ngớ ngẩn nốt. Giá cậu am hiểu các tuyến du lịch và các điểm du lịch địa phương thì tốt cho nghề của mình hơn, mà cũng tốt cho khách hơn, cả cho ngành du lịch địa phương nữa. Song, điều này chẳng nên  chê hay trách cậu. Giá như địa phương...!   
  
     Đến Yên Bái  càng thấm thêm ý nghĩ : đất nước ta giàu tài nguyên, tuy trữ lượng không cao, mà dường như “không có ai là chủ” hoặc “vì ai cũng là chủ”. Yên Bái có quặng chì, quặng sắt, đá quí. Người dân kể rằng : một ông già đi thả trâu nhặt được mấy viên đá đem đổi được đài, loa mang về nhà cho phát inh ỏi. Thế là rộ lên phong trào đi đào ngọc. Sơn kể : năm 1990 nhặt được một viên đỏ tươi nặng tới 1,2 kg “nhưng cháu dại quá chỉ bán cho con buôn 5 triệu, đáng ra ít nhất cũng phải 50 triệu”. Sau đó, cậu ta nhặt được viên chỉ nặng 0,4 kg hơi có vết rạn mà bán được 20 triệu (đồng). Loạn xạ một hồi bãi đá Tân Hương ; nay chỉ còn là một vùng đất nham nhở. Đầu kia hồ phía Lục Yên, thời còn tỉnh Hoàng Liên Sơn, có sự liên doanh với người Thái Lan để khai thác đá quí. Người ta phó mặc cho người Thái quây một vùng đào bới ; chẳng biết làm ăn ra sao cho đến khi tự họ rút đi lúc nào (!).   
     Tài nguyên nổi trội nhất của Yên Bái chính là hồ Thác Bà mà ngoài thuỷ điện ra, các tiềm năng khác chưa được tận dụng, trong đó có tiềm năng du lịch.   
  
    
**CÕI XANH HỒ “ANH CẢ”**  
     Trên bản đồ Việt Nam, phiá Bắc, có một vệt xanh kéo dài theo hướng đông nam-tây bắc, gần như song song với sông Hồng, đó là hồ Thác Bà, cái hồ dài chừng 70 km và chỗ rộng nhất gần 7 km, cái hồ thủy điện “anh cả” (hay “chị cả”?) của miền Bắc, nếu không là của cả nước.   
  
     Nếu các đảo trong hồ là các đảo đá thì có thể nghĩ đây là một cõi “vịnh Hạ Long” .   
     Bạn đã đi tàu trên vùng biển Côn Đảo, bạn đã du trên vịnh Hạ Long, bạn đã dạo thuyền trên hồ Ba Bể, bạn hãy đến hồ Thác Bà! Cũng là cái thú phiêu bồng, trên là trời, dưới là nước, nhưng mỗi nơi mỗi “phong vị” riêng. Cũng là trời nước, nhưng ở hồ Thác Bà không có những khoảng mở phóng tới chân mây như ở Côn Đảo ; không có những khối núi đá choáng ngợp khi gần, giăng thành khi xa như ở Hạ Long ; không mơn man tầm mắt như ở Ba Bể. Bầu trời trên hồ Thác Bà mang dáng dấp bầu trời cao nguyên, vắng chân trời mà không gợi thèm chân trời. Nước hồ Thác Bà xanh sáng, không xanh thẫm như ở vùng biển Côn Đảo, không có lúc âm âm màu da trời ám mây như ở vịnh Hạ Long, không xanh đậm bóng cây rừng như ở hồ Ba Bể. Đi giữa vịnh Hạ Long, ta vừa ngợp vừa khinh khoái trước cái hùng vĩ ; đi trên hồ Ba Bể, ta thấm cái thâm u, tĩnh lặng và thoát phàm trần ; đi trên hồ Thác Bà, ta lâng lâng cái thú phiêu du mà khoáng đạt. Trước mặt, sau lưng, hai bên, gần và xa, những hòn đảo xưa là những ngọn núi ngạo nghễ án ngữ những lối đi về quanh quất, bưng tầm nhìn, bóng núi ám mỗi bước chân lữ khách. Một chút u hoài len vào lòng ta khi liên tưởng dưới hàng chục mét nước kia xưa từng là làng bản, những mái nhà, những vườn cây, những con đường, từng in dấu trong những cuộc đời, từng chứng kiến những cuộc tình, những mối yêu thương, cả những sợi thù hận,...   
  
Đi trên hồ mắt dịu màu xanh nước hồ và màu xanh cây đảo. Thấp thoáng đôi nơi trong rừng cây những nếp nhà gỗ đơn sơ, gọi là “trại” của dân để canh rừng. Có thì giờ, bạn có thể lang thang trên hồ, trên các đảo, dựa vào dân canh tác hoặc dân đánh bắt cá. Hầu hết các đảo đều đã phủ cây, chủ yếu là keo và bạch đàn, hai loại cây hiện đang sinh lợi nhất ở đây. Bạch đàn, sau 5 năm là thu hoạch được ; tái sinh đến ba lần, có nghĩa là sau ba lần đốn để lại gốc mới phải trồng mới, song đất chóng bạc màu. Keo thì không được vậy, đốn xong phải trồng mới, và phải sau 7 năm mới thu hoạch được, nhưng đất giữ được màu. Trước đây, trồng táp nham hoặc để hoang hoá, trọc ; từ khi có chương trình 327 của nhà nước mới được vậy. Mấy hành khách trên tàu cười bảo: “Vậy, nhưng khi thu hoạch, dân bán những thứ “đểu” cho nhà thu mua, những thứ “ngon lành” thì dành cho tư thương, có khi được chở xuống Hải Phòng để xuất sang Hong Kong đấy”.   
  
     Ở các chân và sườn đảo không dốc lắm, người ta trồng đỗ, ngô, nhất là sắn. Gần đây sắn “lên ngôi”, một héc-ta có thể thu 30 triệu đồng mỗi vụ.   
  
     Nếu bạn không có điều kiện thuê thuyền làm một chuyến du khắp hồ thì có thể đi theo các chuyến tàu khách. Có ba chuyến cùng xuất phát từ một bến toả đi ba hướng chạy qua một phần hồ đến xã An Phú, xã Cẩm Nhân và thị trấn Thác Bà.   
  
     Thị trấn Thác Bà nằm kề đập thủy điện, hình thành từ ngày có nhà máy điện nay đã có phố, có chợ,...   
  
     Xã Cẩm Nhân không còn nguyên chất “miền núi” như xưa, không chỉ do những biến động sau khi dòng sông Chảy bị ngăn lại dâng lên thành hồ, mà lâu nay đã khá giả lên nhờ trồng cây nguyên liệu giấy, trồng sắn và, một phần quan trọng, đào quặng chì, quặng sắt bán sang Tàu (Nước bạn chẳng hẹp gì mà không cho bán lậu sang mình những nguyên liệu như thế! Một việc làm tự phát, và tất nhiên là phạm pháp ; khi các nhà chức trách nước ta biết đến thì lượng quặng coi như đã kiệt).   
  
     Dẫu vậy, dẫu có sự pha tạp về dân cư, về hình thức cư trú, về môi trường sống và cách sống,... , những làng bản này cũng như thị trấn Thác Bà, nếu tinh lọc, gìn giữ và phát huy được những nét riêng bản địa trong ăn ở, sinh hoạt, cùng những đặc sản ẩm thực, y phục, trang sức, nghệ thuật dân gian truyền thống thì có thể thu hút khách du trong và ngoài nước.   
  
     Chuyến tàu đến Cẩm Nhân, bạn trả 100.000đ/người nhà tàu sẽ chịu khó thay đổi lộ trình một chút cho bạn ghé lên động Thủy Tiên thăm thú, chừng ba giờ sau người ta sẽ quay lại đón bạn. (Bạn có thể thuê thẳng một chuyến thuyền đến đó, tất nhiên là với giá khác).   
  
     Động Thủy Tiên xưa kia hẳn là khó lên bởi nằm gần đỉnh một ngọn núi đá vôi (có lẫn ít đất đủ để cho cây cối mọc), nay chỉ cách mặt nước hồ vài mươi mét. Tên động gắn với tích một chuyện tình không phải của người phàm. Nếu bạn đã từng thăm thú nhiều hang động trong và ngoài nước thì dễ có cảm tưởng na ná nhau. Tất nhiên là không phải vậy. Động Thủy Tiên trơ vơ giữa trời nước Thác Bà, qui mô thường thường, song khá đa dạng.. Động có ba tầng, hiện chỉ mới khai thác cho du lịch tầng chính gồm ngách động giữa, ngách động công chúa và ngách động hoàng tử. Còn lại, tuỳ khách du, những ai thích khám phá và mạo hiểm. Tầng chính khá rộng, hồi chống chiến tranh phá hoại của Mĩ, cơ quan lãnh đạo của tỉnh từng đặt trụ sở phòng tránh ở đây. Nay, cơ quan du lịch sở tại đặt người trực thưòng xuyên để thu phí tham quan và hướng dẫn, cả phục vụ ăn uống kiểu “dã chiến”. Như ở bất cứ điểm tham quam nào khác, bản hướng dẫn đã được soạn sẵn và được học thuộc lòng,-hẳn để phòng nói “lạc” đi. Chúng tôi chỉ có hai người, tôi những muốn hỏi chuyện thoải mái để dược chỉ dẫn thân tình, nhưng cậu hướng dẫn viên thì “Thưa với đoàn... “ và cứ thế cho đến hết “băng” ghi sẵn trong đầu. Chuyện tình công chúa-hoàng tử có những tình tiết thú vị được minh hoạ bằng những hình thù nhiều dáng vẻ của thạch nhũ. Tuy nhiên, ánh sáng mờ mờ thưa thớt của mấy ngọn đèn điện máy nổ cùng ánh đèn pin nhạt nhòa trong tay hướng dẫn viên không gây được những ấn tượng cần có.   
  
     Nhớ lần đi thăm động Y Linh bên Tàu.  “Trong hang tối thui, đèn chỉ bật sáng theo chân người hướng dẫn để đưa đường và chiếu rọi các hình ảnh khớp với lời thuyết minh. Các hình nhũ đá được người ta gán cho những vật, những cảnh và lồng vào những câu chuyện lí thú thường là theo các tích xưa. Người xem chỉ còn nghe và nhìn mà thưởng thức. Song, đó cũng là chỗ không hay. Chẳng còn đất cho tưởng tượng, suy đoán. Khách du lại phải bám sát đoàn và người thuyết minh, muốn nán lại xem kỹ một cảnh nào đó cũng không được. Khách du cũng không được thư thái để có cái thú len lỏi “dạo” trên các đường hang khuất khúc, hay cái sảng khoái khi lọt vào một đoạn hang cao rộng, thoáng đãng thỏa mắt ngắm nhìn những vú đá muôn hình nghìn vẻ”.   
  
     Cũng nhớ lần thăm thú động Thiên Cung trên vịnh Hạ Long.  “Trong hang, một hệ thống đèn vừa để soi sáng, vừa để làm nổi cảnh trí, điểm tô thêm các hình thù đá. Hang rộng, thoáng mát, lối đi quanh quất lên xuống khá “tạo cảnh”, thạch nhũ sạch đẹp, được ánh sáng màu tôn lên, lung linh trong một không gian lãng đãng gợi trí tưỏng tượng của khách du. Tuy nhiên, tất cả quá sáng rõ như trong phòng trưng bày, mang vẻ tĩnh tại như đá vẫn thế. Giá như tạo được độ sáng tối, đậm nhạt cần thiết làm cho thạch nhũ trở nên sống động như thực, như ảo có thể gợi cho khách du những hình tượng và cảnh sắc thú vị ; và, nếu tạo được không khí và có sự dẫn tứ, còn có thể chắp cánh cho trí tưởng tượng bay bổng”.   
  
     Động Thủy Tiên, không thích hợp để làm “thuyết minh theo lộ trình” như ở động Y Linh. Cái đáng học họ là ánh sáng chiếu rọi khớp theo lời thuyết minh phải đủ sáng và linh hoạt. (Tiếc thay, ngay ở động Phong Nha, Quảng Bình, cũng không được vậy!). Động Thủy Tiên, cũng không thể để sáng đèn luôn như ở động Thiên Cung. Nhưng cần thiết phải có hệ thống đèn thoả đáng, bật lên khi có khách. Không chỉ ở các ngách động chính. Bố trí mọi nơi có thể đến, hoặc để hỗ trợ cho “lộ trình thuyết minh”, hoặc để dành cõi riêng cho du khách, trong đó có khách thích phiêu lưu.   
  
     Khách du muốn hưởng lâu hơn không khí và cảnh trí của hồ có thể thuê thuyền để lãng du, nhưng tốt hơn có lẽ là đi theo thuyền đánh cá. Cá măng trong hồ vốn nổi tiếng. “To bằng bắp vế là thường” -chủ tàu khoe. Anh chợt xuống giọng. “Tiếc rằng...  Trước kia, tàu đi như thế này động nước cá nhảy đầy. Bọn đánh cá trộm dùng mìn, dùng điện. Đánh huỷ diệt. Dùng điện, bọn chúng kích ba nghìn vôn, trứng cá cũng ung, sinh vật phù du cũng tuyệt”. Một người dân đi trên tàu chép miệng: “Giống cá ấy tuyệt chủng rồi”. Trong hồ tất nhiên còn những thứ cá khác. Cá tự nhiên và cá giống thả hàng năm. Tuy nhiên, lượng cá vẫn giảm dần.   
  
      Nghề nuôi thủy sản nơi hồ Thác Bà mà khởi sắc lên, phồn thịnh có thể mời gọi thêm khách cho ngành du lịch. Ngoài cảnh quan, sinh thái, nghỉ dưỡng, người ta còn được thưởng thức đặc sản địa phương, được chứng kiến hoặc tham dự một kiểu sinh hoạt, làm ăn trên hồ.   
  
\*    \*    \*   
  
     Năm trước, tỉnh Yên Bái phát động năm du lịch và quảng bá sự liên kết du lịch giữa ba tỉnh Yên Bái – Lao Cai – Phú Thọ. Song le, hỏi đến thì người dân thành phố Yên Bái, kể cả dân lái xe ôm và dân tàu thuyền hồ Thác Bà, đều mu mơ. Nhiều người nói đến khu du lịch sinh thái Tân Hương của người tên là H. Đ.D. làm đựoc mấy cái nhà “dân tộc” rồi bỏ, sau khi rút ruột dự án vài chục tỉ đồng. Tay D. này thuộc loại “năm xê” (c.c.c.c.c.), họ nói, kinh doanh các thứ khác nữa, và có mặt ở nhiều nơi. Một người kể : “Anh ta gửi bọn cháu trông coi  hộ mấy cái tàu nát. Ban đầu còn trả công đàng hoàng, về sau chây ra ; bọn cháu phải xiết nợ đến cả chân vịt tàu”. Người khác nói : “Khởi sự cũng thấy xôm ra trò. Anh ta mua tàu cũ về sửa sang đẹp mã lắm, vận hành mấy chuyến chở các quan chức ngao du rùm beng rồi xếp xó. Hình như bây giờ dự án sang tay cho ai khác rồi hoặc treo”. Hỏi : Chuyện như vậy mà “chìm xuồng” luôn sao? Đáp : “Đến như ông chủ tịch (tỉnh) nọ, vốn thăng từ giám đốc công an lên, làm “thất thoát” ba chục tỉ đồng, báo chí rộ lên một dạo, mà rồi cũng hạ cánh an toàn đấy”.  Tôi đang lúi húi ghi mấy số liệu thì một tay còn trẻ, khoẻ mạnh béo tốt, cứ sán đế hỏi : ghi gì? ghi để làm gì? để viết bài đăng báo à? v.v... Người lái tàu nói : “Anh ta là công an đấy”. Tôi bảo : “Này chú! Nếu chú là công an thì hẳn biết thế nào là xâm phạm quyền tự do cá nhân chứ?”. Anh ta vội nói : “Không, không, cháu không phải là công an” và lảng đi.   
  
     Liên kết du lịch ba tỉnh Tây Bắc dọc sông Hồng là một ý tưởng hay. Yên Bái, chỉ riêng hồ Thác Bà cũng đã có thể đóng góp “sản phẩm du lịch” có giá trị rồi. Tuy nhiên, đó cũng đang là tiềm năng, như nhiều tiềm năng khác, có thể đã được đánh thức, song chưa thực sự vươn vai đứng dậy.   
  
     Người ta “khoe” với tôi mấy khách sạn tráng lệ. Khách sạn Trâu Vàng của một cặp vợ chồng kĩ sư xây dựng, sau khi phất lên, ở nội thành. Khách sạn Hương Giang của công ti cà phê Trung Nguyên bên kia cầu sông Hồng (cái cầu bề thế do Liên xô xưa giúp làm). Khách sạn Thác Bà trên đồi cạnh bến tàu. “Bác nên đến các nơi đó nghỉ. Có đặc sản đấy”.  “Đặc sản gì vậy?”.  “Xin lỗi, bọn cháu đùa thôi. Ở đấy chỉ có gái”. Chuyện chẳng lạ ở các đô thị, -không chỉ đô thị, của ta, đâu chỉ ngày một ngày hai! Nhưng nếu sản phẩm du lịch là vậy?! Mong cho, và tin rằng, bộ mặt du lịch hay bức tranh du lịch Yên Bái không phải vậy.  
   
  
Hải Phòng, 5 - 2008

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.  
Nguồn: http://vnthuquan.net  
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.  
  
Nguồn: Tác giả / VNthuquan - Thư viện Online  
Được bạn: Ct.Ly đưa lên  
vào ngày: 15 tháng 3 năm 2009